

Bản án số: 72/2022/HS-ST  
Ngày 30-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Trọng Khôi

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Văn Thanh

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022 đối với bị cáo:

**Ngô Đức P, sinh năm 1990;**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Ngô Đức N, sinh năm 1963; con bà Bùi Thị T, sinh năm 1968, đều làm ruộng trú tại thôn V, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có hai chị em bản thân là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1989 làm kế toán doanh nghiệp trú tại thôn V, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có một con, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH xây dựng và thương mại P. Do ông Dương Văn H – CB công ty đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 25/4/2022 (vắng mặt).

Địa chỉ Cty: Thôn N, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người bị hại:**

1. Chị Lương Thị Ánh N, sinh năm 1984 (đã chết). Do anh Phan Văn Đ, sinh năm 1984 là chồng đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất (có mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Ngô Đức P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Đức P, sinh năm 1990 trú tại: thôn V, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng C, là lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và Thương mại P (viết tắt là Công ty P), Địa chỉ trụ sở: thôn N, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 24/4/2022, P điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-159.63 của Công ty P chở đất từ xã M, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đến thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi xuất phát, P điều khiển xe đi trên phần đường phải của Quốc lộ 1A, hướng Lạng Sơn - Bắc Giang với vận tốc khoảng 40km/giờ đến 45km/giờ. Khoảng 07 giờ 42 phút cùng ngày, P điều khiển xe đi đến km 107 + 650 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Lúc này, P quan sát thấy trên mặt đường phía trước, cách đầu xe của P khoảng 100m có xe ô tô biển kiểm soát 99A-063.39, loại xe 5 chỗ ngồi do chị Hoàng Thị V, sinh năm 1984 trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang điều khiển đang bật xi nhan, chuyển hướng rẽ trái từ đường Quốc lộ 1A vào đường đi của Tổ dân phố Đ, thị trấn V. Sau khi quan sát thấy ô tô chuyển hướng, P không giảm tốc độ mà bấm còi, tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước. Khi xe của P cách xe của chị V khoảng 50m thì P đạp phanh, đồng thời đánh lái sang phải để tránh xe của chị V. Khi P điều khiển xe tránh sang bên phải thì phần khung kim loại bảo vệ bình ắc quy và bình dầu thủy lực bên phải của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C-159.63 do P điều khiển va vào phần ốp nhựa cụm đèn hậu, chắn bùn bánh sau của xe mô tô biển kiểm soát 98M1-208.22 do anh Phan Văn Đ, sinh năm 1984 trú tại tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang điều khiển chở vợ là chị Lương Thị Ánh N, sinh năm 1984 và con trai là Phan Gia H, sinh năm 2017 đang lưu thông phía trước cùng chiều. Sau khi va chạm, xe mô tô của anh Đ đổ rớt trên mặt đường, anh Đ, cháu H và chị N ngã theo xe. Hậu quả, anh Đ, cháu H bị thương nhẹ, còn chị N bị bánh xe số 3 và bánh xe số 4, bên phải của ô tô biển kiểm soát 98C-159.63 đè qua người chết tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng (BL: 114-121).

\* Kết quả khám nghiệm hiện trường (BL 24-25):

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 107 + 650 đường Quốc lộ 1A đoạn thuộc địa phận tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Lấy tâm đường nhánh rẽ vào tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, phía Tây hiện trường làm mốc. Bên phải, bên trái hiện trường tính theo chiều đi của đường theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội (Bắc-Nam). Lấy mép đường phải làm chuẩn.

Đoạn đường xảy ra tai nạn được trải nhựa áp phanh phẳng, thẳng mặt đường rộng 1200cm; giữa đường có vạch sơn màu vàng ngắt quãng đều nhau chia mặt đường thành hai phần đường cho hai dòng phương tiện ngược chiều nhau cùng rộng 600cm. Lề đường phải có hệ thống giải phân cách cứng bằng kim loại cách mép đường phải 60cm. Đầu đường nhánh rẽ vào tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang ở phía Tây hiện trường rộng 1300cm. Trên hành lang đường phải phía Bắc hiện trường có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên.

Phía Bắc hiện trường là đường đi Lạng Sơn; Phía Nam hiện trường là hướng đi Hà Nội; Phía Đông hiện trường tiếp giáp khu dân cư tổ dân phố Đ, thị trấn V. Phía Tây hiện trường tiếp giáp đường nhánh rẽ vào tổ dân phố Đ, thị trấn V và tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn.

Trên hiện trường phát hiện phương tiện, tử thi và các dấu vết sau:

Xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-159.63 đỗ một phần xe trên hành lang phía Đông tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, một phần thân xe trên đường nhánh rẽ vào tổ dân phố Đ, thị trấn V, tâm đầu trục bánh số I bên trái cách mép đường phải về phía Đông 260cm; Tâm đầu trục bánh số IV bên trái cách mốc về phía Bắc 270cm, trùng mép đường phải (Ký hiệu là 1).

Xe mô tô biển kiểm soát 98M1-208.22 gọi là xe (2) đổ nghiêng trái trên mặt đường bên lề đường phải đầu xe hướng Tây Bắc; Tâm trục bánh trước cách mép đường phải về phía Đông 10cm; Tâm trục bánh sau cách mép đường phải về phía Tây 70cm; cách đầu trục bánh số IV bên trái xe (1) về phía Tây Nam 860cm (Ký hiệu là 2).

Tử thi nạn nhân Lương Thị Ánh N nằm trên đường nhánh rẽ vào tổ dân phố Đ, đỉnh đầu hướng Đông Bắc hai tay duỗi thẳng, phần bụng bị dập nát đỉnh đầu tử thi cách mép đường phải về phía Đông 60cm. Cách tâm trục bánh trước xe số (2) 210cm (Ký hiệu là 3).

Vết cày xước mặt đường nổi màu trắng đục ngắt quãng không đều nhau chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam trên kích thước (320 x 100)cm, rộng vết đơn 03cm, đầu vết cách mép đường phải 170cm, cuối vết kết thúc tại mặt ngoài sườn trái xe (2), (Ký hiệu là 4).

Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam, kích thước (1400 x 45)cm. Đầu vết cách mép đường phải 340cm, cách đầu vết (4) về phía Tây Nam 300cm, cuối vết kết thúc tại mặt lăn lốp xe trục bánh số IV bên trái xe (Ký hiệu là 5).

Dấu vết mài trượt bám dính vật chất màu đen dạng hai đường thẳng song song chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam, kích thước (1810 x 60)cm, rộng vết đơn 28cm, đầu vết cách đầu vết (5) về phía Đông Nam 570cm, cuối vết kết thúc tại mặt lăn lốp xe trục bánh số IV bên phải xe (1) (Ký hiệu là 6).

Dấu vết máu và tổ chức cơ thể người dạng phun bắn trên diện kích thước (260 x 210)cm, tâm vết cách mép đường phải 60cm, cách tâm trục bánh trước xe (2) về phía Đông Bắc 210cm (Ký hiệu là 7).

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn (BL 28-31):

- Kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98C1-159.63; loại xe tải tự đổ; tải trọng 10.820kg:

Ba đờ sóc trước bên phải có vết cày xước, bẹp lõm cong vênh kim loại hướng từ trước về sau trên diện kích (30 x 26)cm. Tâm vết cách đất 88cm, cách cạnh ngoài bên phải 20cm; Mặt ngoài, ba đờ sóc bên phải có vết cày xước sơn nhựa kích thước (20 x 5)cm, điểm thấp nhất cách đất 112cm, điểm cao nhất cách đất 132cm; Đế chân bên phải ca bin gãy vỡ mặt ngoài có vết mài sát nhựa bám dính bụi đất chiều hướng từ trước về sau kích thước (60 x 20)cm. Tâm vết cách đất 120cm; Mặt ngoài bên phải khung kim loại cố định sắt xi có dấu vết mài sát sơn kim loại bề mặt bám dính bụi đất vật chất màu trắng chiều hướng từ trước ra sau, trên diện kích thước (51,5 x 5,5)cm. Tâm vết cách đất

70cm; Mặt ngoài má lớp trực số 1 bên phải có dấu vết mài trượt cao su, bề mặt bám dính cây cỏ, vật chất màu trắng; Gãy khuyết một phần chấn bụn phía dưới trực bánh số 1 bên phải; Đầu các trực bu lông cố định la răng phía ngoài trực bánh số 1 bên phải bám dính tạp chất màu trắng; Mặt ngoài chấn bụn phía sau trực bánh số 1 bên phải có dấu vết cong vênh mài sắt nhựa kích thước (57,5 x 1,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 60cm, điểm cao cách đất 135cm; Mặt ngoài má lớp trực bánh số 2 bên phải có nhiều dấu vết mài sắt cao su bám dính bụi đất, đầu các trực bu lông có vết mài sắt kim loại bám dính tạp chất bụi đất; Mặt ngoài khung kim loại bảo vệ hệ thống bình ắc quy và bình dầu thủy lực có vết mài sắt kim loại chiều hướng từ trước ra sau trên diện kích thước (130 x 40)cm, bề mặt ngoài bám dính vật chất màu đen, điểm thấp nhất cách đất 47,5cm, điểm cao cách đất 86cm; Mặt ngoài bình dầu thủy lực có dấu vết mài sắt sơn kim loại chiều hướng từ trước ra sau kích thước (60 x 2)cm, bề mặt bám dính chất màu đỏ dạng sơn; Bề mặt lặn lớp xe phía ngoài trực số 3, má lớp hai bên, má lớp ngoài của bánh trong trực số 3 bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi máu; Bề mặt lặn má lớp bên ngoài trực số 4, má lớp hai bên, má lớp ngoài của bánh trong trực 4 bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi máu;

- Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125I, màu đen, biển kiểm soát 98M1-208.22, dung tích 124.8cm<sup>3</sup>:

Mặt sau chấn bụn bánh sau có vết mài sắt nhựa kích thước (21x9)cm, vỡ khuyết một phần chấn bụn phía sau bên phải; Biển số bị cong vênh, mặt ngoài ốp nhựa có vết mài sắt bám dính vật chất màu đỏ, viền kim loại bên phải bị mài sắt, bám dính vật chất màu xanh dạng sơn trên diện (20 x 14,5)cm; Mặt lặn bên trái lớp bánh sau có vết mài sắt cao su hướng từ sau ra trước kích thước (10,5 x 4,5)cm; Vỡ khuyết hệ thống đèn báo hiệu phía sau, vỡ khuyết một phần giá nhựa phía sau yên xe, vỡ khuyết một phần ốp nhựa phía dưới yên xe; Gãy vỡ vành bánh sau, gãy dờn phần bên dưới giảm sóc phía sau bên phải khỏi vị trí cố định; Đầu bu lông cố định phần giảm sóc sau bên trái có vết mài sắt kim loại kích thước (3x 2,5)cm; Gãy vỡ hệ thống chuyển động của xe, bề mặt phía sau có vết tì nén kích thước trên diện (2,5 x 20)cm; Ốp nhựa bảo vệ lốc máy rách vỡ, thùng mài sắt nhựa, chiều hướng từ trước ra sau trên diện kích thước (25 x 15)cm; Ốp nhựa phía dưới yên xe có vết mài sắt sơn nhựa trên kích thước (33 x 16)cm; Đầu chân chống phụ bên trái, đầu đỡ chân sau bên trái có vết mài sắt kim loại; Vỡ khuyết hệ thống đèn phía trước đầu xe, đèn tín hiệu hệ thống nhựa phía trước đầu xe; Mặt trên chấn bụn phía trước có vết mài sắt sơn nhựa chiều hướng từ trước về sau kích thước (21,5 x 16)cm; Hệ thống khung xe bị chùn cong từ trước về sau vào giữa.

\* Kết quả khám nghiệm tử thi nạn nhân Lương Thị Ánh N:

Trên cơ thể nạn nhân N có các tổn thương dập, rách da tập trung ở các vị trí bụng, lưng và tay trái, phù hợp với tổn thương do tai nạn giao thông. Vùng ngực dập nát biến dạng. Gãy phức tạp toàn bộ xương vùng ngực hai bên. Vùng bụng và lưng dập nát, rách da, biến dạng, thoát toàn bộ các tạng ổ bụng ra bên ngoài. Đứt rời xương cột sống từ đoạn ngực trở xuống. Da cân, cơ vùng đùi, chậu và xương chậu, xương đùi hai bên dập nát biến dạng không rõ hình.

Tại Bản kết luận giám định số 872/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Nguyên nhân chết của Lương Thị Ánh N do đa chấn thương, chấn thương ngực, chấn thương bụng, gãy phức tạp xương cột sống, xương chậu và xương đùi hai bên” (BL 33-34).

Tại bản kết luận giám định số 978/KL-KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Dấu vết mài sát sơn, kim loại tại mặt ngoài khung kim loại bảo vệ bình ắc quy và bình dầu thủy lực ở bên phải của xe ô tô biển số 98C-159.63, có chiều hướng từ trước về sau (từ ảnh 18 đến ảnh số 25 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ khuyết nhựa tại cụm đèn hậu, tay xách phía sau (bảo vệ yên) của xe mô tô biển kiểm soát 98M1-208.22 (ảnh số 5, số 6, số 7 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển kiểm soát 98M1-208.22 tại vị trí này có chiều hướng từ sau về trước.

- Dấu vết mài sát, rách cao su ở má ngoài lốp ngoài trục bánh số 4 bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C-159.63 (ảnh số 26, số 27, số 28 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do dấu vết chèn đè lên dấu vết gãy vỡ, chùn cong, bẹp lõm kim loại ở bên phải vành bánh sau và ống xả của xe mô tô biển số 98M1-208.22, đồng thời bên trái vành bánh sau và vỏ máy tiếp xúc với mặt đường tạo nên dấu vết gãy vỡ, dính chất màu đen dạng nhựa đường (từ ảnh số 13 đến ảnh số 18 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

- Dấu vết dính chất màu nâu đỏ tại mặt lặn và má lốp trục bánh số 3, số 4 bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C-159.63 (từ ảnh số 26 đến ảnh số 30 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với quá trình xe ô tô chuyển động chèn đè lên cơ thể người (nạn nhân Lương Thị Ánh N).

- Dấu vết trượt xước, bẹp lõm, cong vênh nhựa, kim loại tại bên phải ba đèn sóc trước, đèn chiếu sáng và bậc lên xuống bên phải cabin của xe ô tô biển số 98C-159.63, có chiều hướng từ trước về sau (từ ảnh số 5 đến ảnh số 12 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do tiếp xúc với lề đường bên phải theo hướng Lạng Sơn đi Hà Nội (ảnh số 2 bản ảnh khám nghiệm hiện trường).

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C-159.63 và xe mô tô biển số 98M1-208.22 trên mặt đường tại trước điểm đầu vết cày xước ký hiệu số 4, thuộc chiều đường bên phải theo hướng Lạng Sơn đi Hà Nội.

- Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của các phương tiện đi tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học” (BL 39-40).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Lạng Giang kết luận: “Thiệt hại tài sản của xe mô tô biển kiểm soát 98M1 - 208.22 là 65.000.000 đồng; thiệt hại tài sản của xe ô tô biển kiểm soát 98C-159.63 là 20.500.000 đồng” (BL: 45- 46).

Đối với anh Phan Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98M1-208.22 chở vợ là chị Lương Thị Ánh N và con trai là Phan Gia H tham gia giao thông đi đúng phần đường, làn đường và là nạn nhân của vụ tai nạn; chị Hoàng Thị V là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A-063.39 chuyển hướng sang đường đúng quy định, không vi phạm các quy tắc về an toàn giao thông nên anh Đ và chị V không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này.

Đối với anh Phan Văn Đ và cháu Phan Gia H bị thương tích nhẹ do tai nạn nhưng anh Đ và cháu H đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc Ngô Đức P điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-159.63 chở đất vượt quá tải trọng theo quy định (14.150kg/10.820kg). Tuy nhiên, đây không phải là

nguyên nhân dẫn đến tai nạn nên Cơ quan điều tra chuyển đến Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này của Phụng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Ngô Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; bị đơn dân sự, đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của Bị đơn dân sự, đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định; Kết luận định giá tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Đức P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử phạt Ngô Đức P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại có mặt; bị đơn dân sự đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của bị đơn dân sự không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Xác định được, khoảng 07 giờ 40 phút ngày 24/4/2022, tại km 107 + 650, đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Ngô Đức P có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C - 159.63 tham gia giao thông nhưng không chú ý quan sát, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giữ khoảng cách an toàn (vi phạm Khoản 1 Điều 11, Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và được hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải) nên để phần khung kim loại bảo vệ bình ắc quy và bình dầu thủy lực bên phải của xe ô tô tải của P va với phần ốp nhựa cụm đèn hậu, chắn bùn bánh sau xe mô tô biển kiểm soát

98M1 - 208.22 do anh Phan Văn Đ điều khiển. Hậu quả làm anh Đ, cháu H bị thương tích nhẹ, chị Lương Thị Ánh N chết tại chỗ và hai xe bị hư hỏng.

Tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, quy định:

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người”.*

Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Đức P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực an toàn giao thông được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với bị cáo Ngô Đức P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, bản thân chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã kịp thời bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm mà đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng lương khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Ngô Đức P thăm hỏi và tự thỏa thuận bồi thường cho đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại tổng số tiền 370.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Ông Dương Văn H là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH xây dựng và thương mại P đã nhận lại xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-159.63 và không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo P. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị đơn dân sự, đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Xử phạt Ngô Đức P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/8/2022. Giao bị cáo P cho UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian chấp hành án, nếu bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Ngô Đức P phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Thân Trọng Khôi**